

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRỰC THUỘC UBND CẤP XÃ NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Quyết định số 3149 /QĐ-SNV ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Sở Nội vụ)

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29)								
I. Giáo viên dạy Âm nhạc: 01 người								
1	Vì Diệu Linh	17/10/2003	Mông	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	69,0	5	74,0
II. Giáo viên dạy giáo dục thể chất: 02 người								
1	Lò Văn Lịch	19/11/1999	Thái	Đại học	Giáo dục thể chất	84,5	5	89,5
2	Trương Ha Lòng	16/8/1996	Hà Nhì	Đại học	Giáo dục thể chất	81,5	5	86,5
III. Giáo viên dạy môn Tiếng Anh: 08 người								
1	Sùng Thị Tà	03/4/2003	Mông	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	86,0	5	91,0
2	Lường Thị Hậu	06/01/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	85,0	5	90,0
3	Lò Thị Khuyên	23/3/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	84,0	5	89,0
4	Khoàng Thị Phương	06/6/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	83,5	5	88,5
5	Sòng Thị Hoa	20/11/1993	Mông	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	81,0	5	86,0
6	Quàng Thị Sao Mai	23/7/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	71,0	5	76,0
7	Mùa Thị Chía	05/3/2002	Mông	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	71,0	5	76,0
8	Tòng Thị Quỳnh Trang	06/10/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	70,0	5	75,0
IV. Giáo viên dạy Tin học - Công nghệ: 05 người								
1	Vàng A Tính	08/4/1996	Mông	Đại học	Công nghệ thông tin	83,5	5	88,5
2	Mào Quốc Huy	02/12/2001	Thái	Đại học	Công nghệ thông tin	83,0	5	88,0
3	Lèng Văn Tuấn	12/5/1995	Thái	Đại học	Công nghệ thông tin	82,5	5	87,5
4	Vũ Văn Long	22/5/1996	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	85,5		85,5
5	Đào Thị Bảo Yến	15/9/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm tin học	64,5		64,5

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
V. Giáo viên dạy văn hoá: 39 người								
1	Hoàng Phương Thùy	29/1/2003	Tày	Đại học	Giáo dục tiểu học	94,5	5	99,5
2	Mào Thị Thảo Mai	20/12/1995	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	92,0	5	97,0
3	Lò Văn Thiên	03/2/2001	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	91,5	5	96,5
4	Mai Hoàng Phúc	06/11/2002	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	96,5		96,5
5	Mào Thị Xuân	13/7/1994	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	91,0	5	96,0
6	Lèng Văn Nghiệm	07/1/2003	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	90,5	5	95,5
7	Mùa A Dénh	05/6/1999	Mông	Đại học	Giáo dục tiểu học	90,0	5	95,0
8	Lò Văn Thuận	10/6/2000	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	89,0	5	94,0
9	Lò Đức Hoàng Anh	07/1/2003	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	88,0	5	93,0
10	Cà Văn Thành	29/7/1993	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	87,5	5	92,5
11	Nguyễn Ngọc Hiền	27/1/2003	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	92,0		92,0
12	Lò Văn Hoàng	08/3/2003	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	86,5	5	91,5
13	Lường Thị Quỳnh	02/01/2002	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	86,5	5	91,5
14	Lò Văn Ngọc	11/7/1992	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	86,5	5	91,5
15	Đieu Chính Văn	01/07/1999	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	86,5	5	91,5
16	Trần Mai Hương	14/1/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	90,5		90,5
17	Lò Thị Hương	06/3/1996	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	85,0	5	90,0
18	Nguyễn Lan Anh	20/11/2003	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	89,5		89,5
19	Sùng A Và	06/3/2002	Mông	Đại học	Giáo dục tiểu học	84,5	5	89,5
20	Phan Thị Hà Thương	21/01/2003	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	87,5		87,5
21	Lê Khánh Ly	12/5/2003	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	87,5		87,5
22	Vàng Thị Minh Cương	20/03/2003	Mông	Đại học	Giáo dục tiểu học	82,5	5	87,5
23	Lù Thị Diệp	09/4/2001	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	82,0	5	87,0

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
24	Sùng A Thắng	19/4/1999	Mông	Đại học	Giáo dục tiểu học	81,5	5	86,5
25	Vàng A Hùng	02/5/2002	Mông	Đại học	Giáo dục tiểu học	81,5	5	86,5
26	Mào Văn Toàn	26/5/1991	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	81,5	5	86,5
27	Lò Thị Muôn	28/4/1993	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	81,5	5	86,5
28	Hạng A Vừ	05/9/1991	Mông	Đại học	Giáo dục tiểu học	81,5	5	86,5
29	Lù Văn Nam	03/1/2003	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	81,0	5	86,0
30	Lò Thị Nhiệm	16/7/1995	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	81,0	5	86,0
31	Lù Thị Hộng	14/3/1993	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	80,5	5	85,5
32	Lò Văn Cường	7/7/1997	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	80,5	5	85,5
33	Quàng Thị Hằng	30/5/1994	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	80,5	5	85,5
34	Tòng Thị Tiên	7/11/1996	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	80,5	5	85,5
35	Quàng Thị Tiên	12/7/2000	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	80,5	5	85,5
36	Lò Văn Tuấn	12/1/1998	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	80,0	5	85,0
37	Phạm Như Quỳnh	26/6/2002	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	84,5		84,5
38	Đào Thị Hương	29/10/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	84,0		84,0
39	Nguyễn Đức Công	07/7/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	84,0		84,0

Tổng số 55 người./.